***A2-TMĐTKH&PTCN***

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU**

**KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ[[1]](#footnote-1)1**

# I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Tên đề tài** | **2** | **Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)* |
|  |  |
| **3** | **Thời gian thực hiện:** .......... tháng | **4** | **Cấp quản lý** |
| (Từ tháng /200.. đến tháng /200… | Nhà nước [ ]  Bộ [ ]  Tỉnh [ ]  Cơ sở [ ]  |
| **5** | **Kinh phí** ........................... **triệu đồng, trong đó:** |
| **Nguồn** | **Tổng số** |
| - Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học  |  |
| - Từ nguồn tự có của tổ chức |  |
| - Từ nguồn khác  |  |
| **6** | [ ]  **Thuộc Chương trình** (Ghi rõ tên chương trình, nếu có), **Mã số:** |
|  | [ ]  **Thuộc dự án KH&CN;** [ ]  **Đề tài độc lập**;  |
| **7** | **Lĩnh vực khoa học** |
|  |  [ ]  Tự nhiên; [ ]  Nông, lâm, ngư nghiệp; [ ]  Kỹ thuật và công nghệ; [ ]  Y dược. |
| **8** | **Chủ nhiệm đề tài**  |
| Họ và tên:...............................Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ: Học hàm, học vị: Chức danh khoa học: ...................................................Chức vụ............Điện thoại:............................................ Tổ chức: ................................. Nhà riêng: .............................. Mobile: Fax: E-mail: ........................................................................ ..................Tên tổ chức đang công tác:.........................Địa chỉ tổ chức:......................................Địa chỉ nhà riêng: ......................................... |
| **9** | **Thư ký đề tài**  |
| Họ và tên:................................................Ngày, tháng, năm sinh: ............................................... Nam/ Nữ:......Học hàm, học vị: ......................................................Chức danh khoa học: ........................................... Chức vụ: ......................................Điện thoại: …Tổ chức: ............................... Nhà riêng: ............................... Mobile: Fax: .................................................. E-mail: ........................................................................ Tên tổ chức đang công tác: ................Địa chỉ tổ chức: ................Địa chỉ nhà riêng:  |
| **10** | **Tổ chức chủ trì đề tài**  |
| Tên tổ chức chủ trì đề tài: Điện thoại: ........... Fax: .................................................................E-mail: ...Website: .....Địa chỉ: ......Họ và tên thủ trưởng tổ chức: .............Số tài khoản: .................................................Ngân hàng: ..................................................Tên cơ quan chủ quản đề tài:  |
| **11** | **Các tổ chức phối hợp chính thực hiện đề tài** (nếu có) |
| **1. Tổ chức 1** : ............................................... Tên cơ quan chủ quản ............................Điện thoại: ...................................... Fax: ..................Địa chỉ: ......................................................................................Họ và tên thủ trưởng tổ chức: ..............Số tài khoản: Ngân hàng: ...............................**2. Tổ chức 2** : Tên cơ quan chủ quản .............................................................................Điện thoại: ...................................... Fax: ...............................Địa chỉ: ...............................................................Họ và tên thủ trưởng tổ chức:...............................................................................Số tài khoản: Ngân hàng: .............................................................. |
| **12** |  **Các cán bộ thực hiện đề tài** |
| *(Ghi những người có đóng góp khoa học và chủ trì thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện đề tài, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm đề tài)* |
|  | **Họ và tên, học hàm học vị**  | **Tổ chức** **công tác** | **Nội dung công việc tham gia**  | **Thời gian làm việc cho đề tài** (Số tháng quy đổi[[2]](#footnote-2)2)  |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ….. |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |

# II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

|  |  |
| --- | --- |
| **13** | **Mục tiêu của đề tài** (*B¸m s¸t* *và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng - nếu có)* |
| .................................................................................................................................................. |
| **14** | **Tình trạng đề tài** [ ]  Mới [ ]  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả[ ]  Kế tiếp nghiên cứu của người khác |
| **15** | **Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của Đề tài** |
| **15.1 *Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của Đề tài*****Ngoài nước**(*Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của đề tài; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó*)...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| **Trong nước** *(Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực nghiên cứu của đề tài, đặc biệt phải nêu cụ thể được những kết quả KH&CN liên quan đến đề tài mà các cán bộ tham gia đề tài đã thực hiện. Nếu có các đề tài cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến đề tài này; Nếu phát hiện có đề tài đang tiến hành mà đề tài này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên đề tài, Tên Chủ nhiệm đề tài và cơ quan chủ trì đề tài đó)*...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| ***15.2 Luận giải về việc đặt ra mục tiêu và những nội dung cần nghiên cứu của Đề tài*** (*Trên cơ sở đánh giá tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước, phân tích những công trình nghiên cứu có liên quan, những kết quả mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu đề tài, đánh giá những khác biệt về trình độ KH&CN trong nước và thế giới, những vấn đề đã được giải quyết, cần nêu rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những hạn chế cụ thể, từ đó nêu được hướng giải quyết mới - luận giải và cụ thể hoá mục tiêu đặt ra của đề tài và những nội dung cần thực hiện trong Đề tài để đạt được mục tiêu*)...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| **16** | ***Liệt kê danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan*** |
| *(Tên công trình, tác giả, nơi và năm công bố, chỉ nêu những danh mục đã được trích dẫn ®Ó luËn gi¶i cho sù cÇn thiÕt nghiªn cøu ®Ò tµi)* ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |
| **17** | **Nội dung nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm của Đề tài và phương án thực hiện** |
| *(Liệt kê và mô tả chi tiết những nội dung nghiên ~~cứu khoa học~~ và triển khai thực nghiệm phù hợp cần thực hiện để giải quyết vấn đề đặt ra kèm theo các nhu cầu về nhân lực, tài chính và nguyên vật liệu trong đó chỉ rõ những nội dung mới , những nội dung kế thừa kết quả nghiên cứu của các đề tài trước đó; những hoạt động để chuyển giao kết quả nghiên cứu đến người sử dụng, dù kiÕn nh÷ng néi dung cã tÝnh rñi ro vµ gi¶i ph¸p kh¾c phôc - nÕu có)*Nội dung 1: Nội dung 2:Nội dung 3  |
| **18** | **Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng** |
| *(Luận cứ rõ cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung chính của đề tài; so sánh với các phương pháp giải quyết tương tự khác và phân tích để làm rõ được tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo của đề tài)****Cách tiếp cận***:..........................................................................................................................................***Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng***: .................................................................................................................................................. ***Tính mới, tính độc đáo, tính sáng tạo:*** |
| **19** | **Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu và cơ sở sản xuất trong nước** |
| *(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên các tổ chức phối hợp chính tham gia thực hiện đề tài và nội dung công việc tham gia trong đề tài, kể cả các cơ sở sản xuất hoặc những người sử dụng kết quả nghiên cứu; khả năng đóng góp về nhân lực, tài chính, cơ sở hạ tầng-nếu có*)  |
| **20** | **Phương án hợp tác quốc tế** (nếu có)*(Trình bày rõ phương án phối hợp: tên đối tác nước ngoài; nội dung đã hợp tác- đối với đối tác đã có hợp tác từ trước; nội dung cần hợp tác trong khuôn khổ đề tài; hình thức thực hiện. Phân tích rõ lý do cần hợp tác và dự kiến kết quả hợp tác, tác động của hợp tác đối với kết quả của Đề tài )* |
| ........... |

|  |  |
| --- | --- |
| **21** | **Tiến độ thực hiện** |
|  | **Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu** |  **Kết quả phải đạt**  | **Thời gian** (bắt đầu, kết thúc) | **Cá nhân, tổ chức thực hiện\*** | **Dự kiến kinh phí** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| ***1*** | ***Nội dung 1*** |  |  |  |  |
|  | - Công việc 1 |  |  |  |  |
|  | - Công việc 2 |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Nội dung 2*** |  |  |  |  |
|  | -Công việc 1 |  |  |  |  |
|  | -Công việc 2 |  |  |  |  |

*\* Chỉ ghi những cá nhân có tên tại Mục 12*

**III. SẢN PHẨM KH&CN CỦA ĐỀ TÀI**

|  |  |
| --- | --- |
| **22** | **Sản phẩm KH&CN chính của Đề tài và yêu cầu chất lượng cần đạt** *(Liệt kê theo dạng sản phẩm)* |
| **Dạng I:** Mẫu (*model, maket);* Sản phẩm *(là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường);* Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác; |
| **TT** | **Tªn s¶n phÈm cô thÓ vµ chØ tiªu chÊt l­îng chñ yÕu cña s¶n phÈm** | **§¬n vÞ ®o** | **Møc chÊt l­îng**  | **Dù kiÕn sè l­îng/ quy m« s¶n phÈm t¹o ra**  |
| **CÇn ®¹t** | **MÉu t­¬ng tù** (theo c¸c tiªu chuÈn míi nhÊt) |
| **Trong n­íc** | **ThÕ giíi** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| * 1. **Mức chất lượng các sản phẩm**

**(Dạng I) so với các sản phẩm tương tự trong nước và nước ngoài** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các chỉ tiêu về chất lượng cần đạt của các sản phẩm của đề tài)* .............................................................................................................................................................. |
| **Dạng II:** Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo *(phương pháp, quy trình, mô hình,...)*; Đề án, qui hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt**  | **Ghi chú** |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
| **Dạng III:** Bài báo; Sách chuyên khảo; và các sản phẩm khác |
| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Yêu cầu khoa học cần đạt** | **Dự kiến nơi công bố** (Tạp chí, Nhà xuất bản) | **Ghi chú** |
| 1 | 2 |  | 3 | 4 |
|  |  |  |  |  |
| **22.2 Trình độ khoa học của sản phẩm (Dạng II & III) so với các sản phẩm tương tự hiện có** *(Làm rõ cơ sở khoa học và thực tiễn để xác định các yêu cầu khoa học cần đạt của các sản phẩm của đề tài)* .............................................................................................................................................................. |
|  **22.3 Kết quả tham gia đào tạo trên đại học** |
| **TT** | **Cấp đào tạo** | **Số lượng** | **Chuyên ngành đào tạo** | **Ghi chú** |
|  | **Tiến sỹ** |  |  |  |
|  | **Thạc sỹ** |  |  |  |
| **22.4 Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |
| **23** | **Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu**  |
| **23.1 Khả năng về thị trường**(Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, nêu tên và nhu cầu khách hàng cụ thể nếu có; điều kiện cần thiết để có thể đưa sản phẩm ra thị trường?)......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**23.2 Khả năng về ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất kinh doanh** (Khả năng cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm)......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**23.3 Khả năng liên doanh liên kết với các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu**................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................. **23.4 Mô tả phương thức chuyển giao***(ChuyÓn giao c«ng nghÖ**trän gãi, chuyÓn giao c«ng nghÖ cã ®µo t¹o, chuyÓn giao theo h×nh thøc tr¶ dÇn theo tû lÖ % cña doanh thu; liªn kÕt víi doanh nghiÖp ®Ó s¶n xuÊt hoÆc gãp vèn-víi ®¬n vÞ phèi hîp nghiªn cøu hoÆc víi c¬ së sÏ ¸p dông kÕt qu¶ nghiªn cøu- theo tû lÖ ®· tho¶ thuËn ®Ó cïng triÓn khai s¶n xuÊt; tù thµnh lËp doanh nghiÖp trªn c¬ së kÕt qu¶ nghiªn cøu t¹o ra, ...)* ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| **24** | **Phạm vi và địa chỉ (dự kiến) ứng dụng các kết quả của Đề tài** |
| ...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |
| **25** | **Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu**  |
| ***25.1 Đối với lĩnh vực KH&CN có liên quan****(Nêu nh÷ng dù kiÕn ®ãng gãp vµo c¸c lĩnh vực khoa học công nghệ ở trong nước và quốc tế)*...........................................................................................................................................................***25.2 Đối với tổ chức chủ trì và các cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu***...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... ***25.3 Đối với kinh tế - xã hội và môi trường****(Nªu nh÷ng t¸c ®éng dù kiÕn cña kÕt qu¶ nghiªn cøu ®èi víi sù ph¸t triÓn kinh tÕ - x· héi và môi trường)*...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

# V. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ (Giải trình chi tiết xin xem phụ lục kèm theo)

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

|  |  |
| --- | --- |
| **26** | **Kinh phí thực hiện đề tài phân theo các khoản chi** |
|  | **Nguồn kinh phí** | **Tổng số** | **Trong đó** |
| **Trả công lao động** (khoa học, phổ thông) | **Nguyên, vật liệu, năng lượng** | **Thiết bị, máy móc** | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** | **Chi khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  | **Tổng kinh phí** |  |  |  |  |  |  |
|  | *Trong đó:* |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Ngân sách SNKH:- Năm thứ nhất\*:- Năm thứ hai\*:- Năm thứ ba\*:  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nguồn tự có của cơ quan |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Nguồn khác (vốn huy động, ...) |  |  |  |  |  |  |

*(\*): chỉ dự toán khi đề tài đã được phê duyệt*

*Ngµy...... th¸ng ...... n¨m 200....*

 **Thñ tr­ëng**

**C¬ quan chñ tr× ®Ò tµi**

(*Hä tªn, ch÷ ký, ®ãng dÊu*)

*Ngµy...... th¸ng ...... n¨m 200....*

 **Chñ nhiÖm ®Ò tµi**

(*Hä tªn vµ ch÷ ký*)

*Ngµy...... th¸ng ...... n¨m 200....*

 **Së Khoa häc vµ C«ng nghÖ5**

(*Hä tªn, ch÷ ký, ®ãng dÊu*)

*Ngµy...... th¸ng ...... n¨m 200....*

**Thñ tr­ëng**

**C¬ quan chñ qu¶n ®Ò tµi4**

(*Hä tªn, ch÷ ký, ®ãng dÊu*)

4 ChØ ký tªn, ®ãng dÊu khi ®Ò tµi ®­îc phª duyÖt

5 ChØ ký tªn, ®ãng dÊu khi ®Ò tµi ®­îc phª duyÖt

**Phụ lục**

# Dù to¸n kinh phÝ ®Ò tµi

 §¬n vÞ: triÖu ®ång

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Néi dung c¸c kho¶n chi** | **Tæng sè** | **Nguån vèn** |
| **Kinh phÝ** | **Tû lÖ** (%) | **Ng©n s¸ch SNKH** | **Tù cã** | **Kh¸c** |
| Tæng sè | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø nhÊt\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø hai\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | N¨m thø ba\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | 12 | 13 | 14 |
| 1 | **Trả công lao động** (khoa học, phổ thông) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | **Nguyên,vật liệu, năng lượng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | **Thiết bị, máy móc** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | **Xây dựng, sửa chữa nhỏ** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **5** | **Chi khác** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  **Tæng céng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

\* *Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt (theo Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN)*

**Gi¶i tr×nh c¸c kho¶n chi**

# *(TriÖu ®ång)*

### Khoản 1. Công lao động (khoa học, phổ thông)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung lao động***Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 17 của thuyết minh* | **Tæng sè** | **Nguån vèn** |
| **Mục chi** | **Tổng** | **Ng©n s¸ch SNKH** | **Tù cã** | **Kh¸c** |
| Tæng sè | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø nhÊt\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø hai\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø ba\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | 12 | 13 | 14 |
| 1 | ***Nội dung 1*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Sản phẩm 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Sản phẩm 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  **Tæng céng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*\* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt (theo Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN)*

###  Khoản 2. Nguyên vật liệu, năng lượng

§¬n vÞ: triÖu ®ång

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **SNKH** | **Tự có** | **Khác** |
|  |  |  |  |  |  | Tæng sè | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø nhÊt\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | N¨m thø hai\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | N¨m thø ba\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** |  |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |  | 8 |  | 9 |  | 10 |  | 11 | 12 |
| 1 | Nguyên, vật liệu*(Dự toán chi tiết theo thứ tự nội dung nghiên cứu nêu tại mục 17 của thuyết minh)* |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dụng cụ, phụ tùng, vật rẻ tiền mau hỏng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Năng lượng, nhiên liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Than |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Điện | kWh |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Xăng, dầu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Nhiên liệu khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Nước | m3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Mua sách, tài liệu, số liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

### *\* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt(theo Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN)*

### Khoản 3. Thiết bị, máy móc

*§¬n vÞ: triÖu ®ång*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục** | **Đơn vị đo** | **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** | **Nguồn vốn** |
| **chi** | **SNKH** | **Tự có** | **Khác** |
|  |  |  |  |  |  |  | Tæng  | N¨m thø nhÊt\* | N¨m thø hai\* | N¨m thø ba\* |
| 1 | 2 |  | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| ***I*** | ***Thiết bị hiện có tham gia thực hiện đề tài*** (chỉ ghi tên thiết bị và giá trị còn lại, không cộng vào tổng kinh phí của Khoản 3) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***II*** | ***Thiết bị mua mới*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Mua thiết bị, công nghệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Mua thiết bị thử nghiệm, đo lường |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***III*** | ***Khấu hao thiết bị*** (chỉ khai mục này khi cơ quan chủ trì là doanh nghiệp) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***IV*** | ***Thuê thiết bị*** (ghi tên thiết bị, thời gian thuê) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***V*** |  ***Vận chuyển lắp đặt*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |

### *\* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt*

### Khoản 4. Xây dựng, sửa chữa nhỏ

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kinh phí** | **Nguồn vốn** |
| **SNKH** | **Tự có** | **Khác** |
|  |  |  | Tæng  | N¨m thø nhÊt\* | N¨m thø hai\* | N¨m thø ba\* |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | Chi phí xây dựng ...... m2 nhà xưởng, PTN |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Chi phí sửa chữa ....... m2 nhà xưởng, PTN |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Chi phí lắp đặt hệ thống điện, nước |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Chi phí khác |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:**  |  |  |  |  |  |  |  |

### *\* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt*

### Khoản 5. Chi khác

§¬n vÞ: triÖu ®ång

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung**  | **Tæng sè** | **Nguån vèn** |
| **Mục chi** | **Tổng** | **Ng©n s¸ch SNKH** | **Tù cã** | **Kh¸c** |
| Tæng sè | *Trong đó, khoán chi theo quy định\** | N¨m thø nhÊt\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | N¨m thø hai\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** | N¨m thø ba\* | *Trong đó, khoán chi theo quy định \** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | 12 | 13 | 14 |
| ***1*** | ***Công tác trong nước*** (địa điểm, thời gian, số lượt người)  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***2*** | ***Hợp tác quốc tế*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| a | Đoàn ra (nước đến, số người, số ngày, số lần,...) |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| b | Đoàn vào (số người, số ngày, số lần...)  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***3*** | ***Kinh phí quản lý*** (của cơ quan chủ trì)  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***4*** | ***Chi phí đánh giá, kiểm tra nội bộ, nghiệm thu các cấp*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí kiểm tra nội bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi nghiệm thu trung gian |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí nghiệm thu nội bộ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Chi phí nghiệm thu ở cấp quản lý đề tài  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***5*** | ***Chi khác*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Hội thảo  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Ấn loát tài liệu, văn phòng phẩm |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Dịch tài liệu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | - Khác |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***6*** | ***Phụ cấp chủ nhiệm đề tài*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***7*** | ***Phụ cấp thư ký đề tài*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

### *\* Chỉ dự toán khi đề tài được phê duyệt (theo Thông tư số 93/2006/TTLT/BTC-BKHCN)*

1. 1 Bản Thuyết minh này dùng cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ thuộc 4 lĩnh vực khoa học nêu tại mục 7 của Thuyết minh. Thuyết minh được trình bày và in trên khổ A4 [↑](#footnote-ref-1)
2. 2 Một (01) tháng quy đổi là tháng làm việc gồm *22* ngày, mỗi ngày làm việc gồm 8 tiếng [↑](#footnote-ref-2)